TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 609/2025/DS-PT
Ngày: 12/12/2025
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 464/TLPT – DS ngày 22/10/2025 về việc "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2025/ DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 635/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nghị Bích L, sinh năm 1966. Địa chỉ: số B, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà V (nay là phường T, tỉnh Vĩnh L): có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tống Văn V – Luật sư thuộc Trung tâm T. Địa chỉ: Số E, L, phường T, tỉnh Vĩnh L: có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Kim S, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà V (nay là khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh L: có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Người *kháng cáo:* Bà Nghị Bích L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nghị Bích L trình bày và có yêu cầu như sau:

Ngày 15/10/2024, tại hẻm S, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà V (nay là phường T, tỉnh Vĩnh L), ông Kim S có hành vi cố ý gây thương tích cho bà Nghị Bích L, cụ thể: Ông S dùng chân đạp cửa rào nhà bà, làm khung rào trúng vào trán của bà. Đồng thời ông S nhặt viên gạch gần đó, dùng gạch ném vào đầu bà bị chảy máu, khi viên gạch rơi xuống trúng ngay 03 ngón chân trái của bà bị xây sát da.

Ngày 16/10/2024, bà L bị đau nhức nên nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T để điều trị do bị đánh. Đến ngày 17/10/2024 bác sĩ điều trị cho bà ra viện và chẩn đoán bà bị chấn thương đầu đa thương phần mềm GERD – tụ máu xoang hàm sàng (P) (S09,9; T00; K21; J34,8).

Nay bà L yêu cầu ông Kim S phải bồi thường cho bà thiệt hại về sức khoẻ và tổn thất tinh thần với số tiền tổng cộng là 27.026.252 đồng (*hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng*). Trong đó bao gồm các khoản tiền:

- Tiền tàu xe 02 chuyến đi và về là: 200.000 đồng (người bệnh và người nuôi);

- Tiền ngày công lao động người bệnh là: 05ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền ngày công lao động người nuôi bệnh là: 05ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu là: 2.340.000 đồng x 10 tháng = 23.400.000 đồng;

- Tiền ăn uống bồi dưỡng sau xuất viện là: 03 ngày x 200.000 đồng/ngày = 600.000 đồng;

- Tiền chi phí điều trị nội trú là: 826.252 đồng.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Kim S trình bày có cùng nội dung như sau:*

Vào ngày 15/10/2024 thì giữa ông S với bà L có xảy ra sự việc lời qua tiếng lại với nhau (cự cải với nhau) do hai bên có sự mâu thuẫn về lối đi, nhưng ông S không có đánh bà L và cũng không có hành vi gì gây tổn hại đến sức khoẻ của bà L, chỉ cự cải qua lại mà thôi. Khi hai bên cự cải với nhau thì bà L có gọi điện cho Công an phường A, thành phố T (nay là Công an phường T) đến để giải quyết, nhưng hoàn toàn không có sự việc ông S đánh bà L1 gì cả. Khi Công an phường A đến thì hoà giải, rồi mạnh ai mới về nhà nấy ở, không có chuyện gì xảy ra nữa.

Ông Kim S xác định ông không có hành vi đánh đập, gây thương tích đối

với bà Nghị Bích L. Việc bà L trình bày nêu trên hoàn toàn không đúng sự thật. Nay bà L yêu cầu ông bồi thường thì ông không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2025/DS-ST ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh L) đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nghị Bích L về việc yêu cầu ông Kim S phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ, tổn thất tinh thần cho bà với số tiền là **27.026.252 đồng** (*hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn bà Nghị Bích L kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo với lý do kháng cáo: Khoảng 15 giờ ngày 15/10/2024, tại nhà của nguyên đơn, bị đơn Kim S đã có hành vi gây thương tích cho nguyên đơn do đã đạp cửa rào, làm cửa rào chưa kịp khóa đập vào mặt nguyên đơn. Sau đó, Kim S nhặt gạch ống ném bồng từ trên rơi xuống trúng vành nón vải rồi rớt xuống trúng chân, gạch vỡ 3-4 mảnh làm chân bà L bị chảy máu. Lúc xảy ra sự việc, ngoài bà L và bị đơn Kim S thì không có ai chứng kiến. Công an không có lập biên bản sự việc, chỉ giới thiệu cho nguyên đơn đi điều trị, giám định thương tích nhưng không có tỷ lệ thương tật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Sự việc xảy ra ngày 15/10/2024, bị đơn Kim S đã gây thương tích cho bà L là có thật. Nguyên đơn đã tập hợp bổ sung chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, bà L yêu cầu bị đơn Kim S bồi thường thiệt hại là có căn cứ, đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 19/6/2025 (BL64), ông S trình bày: Không có việc gây thương tích cho bà L như nguyên đơn trình bày nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nghị Bích L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Kim S có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Kim S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 27.026.252 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố: các hành vi xâm phạm; có thiệt hại xảy ra và có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi xâm phạm. Về nguyên tắc, người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ngoài lời trình bày không được phía bị đơn thừa nhận, nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh bị đơn là người có hành vi xâm phạm sức khỏe và thiệt hại xảy ra có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm của bị đơn gây thiệt hại cho nguyên đơn. Do là người có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nhưng nguyên đơn không đưa ra được đủ chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý do chứng minh không đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Từ cơ sở pháp lý và đánh giá chứng cứ như đã nhận định trên, kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí phúc thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nghị Bích L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2025/DS-ST ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10-Vĩnh L.

Căn cứ các Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nghị Bích L về việc yêu cầu ông Kim S phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ, tổn thất tinh thần cho bà với số tiền là 27.026.252 đồng (*hai mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng*).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nghị Bích L theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- TAND Khu vực 10 -Vĩnh L;
- VKSND Khu vực 10 - Vĩnh L;
- THADS tỉnh Vĩnh L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Triệu Hữu